

Số: 391/2019/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 566/2019/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2019 về việc "Ly hôn" giữa:

**Nguyên đơn:**        **Chị PHẠM THỊ THU T**        - sinh năm 1995

HKTT và nơi cư trú: xóm V - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:**                **Anh BÙI VĂN H**                - sinh năm 1995

HKTT và nơi cư trú: xóm V - xã T1 - huyện T - Thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/11/2019.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Văn H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: chị Phạm Thị Thu T và anh Bùi Văn H có 01 con chung là Bùi Minh T2 - sinh ngày 09/02/2018. Chị T và anh H thoả thuận giao con chung là cháu T2 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Dành yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi chị T, anh H có yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị T, anh H không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**3. Về án phí:** chị Phạm Thị Thu T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí LHST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (Biên lai số 6257 ngày 29/10/2019). Chị T được hoàn trả lại 150.000đ.

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ./.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**

**Thẩm phán**

(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS;